

Số: 28 / KH-THTQT

Tràng Minh, ngày 7 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2190/SGDDĐT- GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023- 2024;

Căn cứ Công văn số 268/PGDDĐT ngày 7 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2023- 2024;

Thực hiện kế hoạch số 26/KH-THTQT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024; Kế hoạch số 27/KH-THTQT về công tác giáo dục năm học 2023- 2024 ngày 07/9/2023 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toản;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Trần Quốc Toản xây dựng Kế hoạch chỉ đạo công tác chuyên môn năm học 2023 - 2024 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, chủ động linh hoạt trong việc triển khai và thực hiện kế hoạch năm học và kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cuộc vận động: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Hai không*”, cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”, ...

- Triển khai Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với lớp 1, 2, 3, 4 đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT đối với các lớp 5 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc dạy Tiếng Anh, Tin học trong nhà trường và tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu,... cho học sinh; đổi mới đồng bộ phương pháp dạy, phương pháp học, việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với HS lớp 5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với HS lớp 1, 2, 3, 4; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, giảng dạy để từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

- Triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024 - 2025.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Quy mô trường, lớp

- Tổng số học sinh toàn trường: 699 em/ 20 lớp (Nữ: 345 em, chiếm 49,36%). Trong đó:

+ Khối 1: 3 lớp: 102 học sinh (Nữ: 53 em)

+ Khối 2: 4 lớp: 130 học sinh (Nữ: 55 em)

+ Khối 3: 4 lớp: 133 học sinh (Nữ: 70 em)

+ Khối 4: 4 lớp: 157 học sinh (Nữ: 73 em)

+ Khối 5: 5 lớp: 177 học sinh (Nữ: 94 em)

+ Khối 1;2;3;4;5= 100% học 2 buổi/ngày.

+ Số học sinh ăn bán trú tại trường: 240 em.

+ Số HS khuyết tật: 03 em. + Số HS lưu ban năm học trước: 0.

+ Số học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt nên thiếu sự quan tâm của phụ huynh: 16 em.

- Bình quân sĩ số của nhà trường là 35 HS/ lớp. Sĩ số học sinh ở một số lớp (Khối 4) vượt quá quy định (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là 35 HS/lớp nhưng hiện nay sĩ số Khối 4 bình quân của là 39,25 HS/lớp). Với sĩ số vượt quy định không đáng kể, các phòng học của nhà trường vẫn đáp ứng được các công việc Dạy và Học của GV và HS.

+ Tổng số phòng học: 20 phòng, đạt 100% phòng/lớp. Trong đó: 100% các phòng học được trang bị máy điều hòa nhiệt độ và các trang thiết bị khác phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại.

+ Tổng số phòng bộ môn: 05 phòng. Trong đó: 01 phòng nghe-nói Tiếng Anh; 01 phòng Tin học với 21 máy tính đã được kết nối internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy; 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng hỗ trợ người khuyết tật.

+ Tổng số phòng chức năng: 10 phòng. Trong đó:

01 phòng Thư viện theo tiêu chuẩn của Room to Read;

01 phòng Thiết bị;

01 phòng Hiệu trưởng;

01 phòng Phó Hiệu trưởng;

02 phòng Kế toán-Tài vụ;

01 phòng Giáo viên;

01 phòng Hội trường;

01 phòng Đoàn - Đội;

01 phòng Y tế.

+ Có hệ thống camera an ninh đảm bảo an ninh, an toàn trường học và 01 bếp ăn bán trú theo tiêu chuẩn bếp ăn 1 chiều, được trang bị đầy đủ CSVN cần thiết phục vụ nhu cầu ăn, nghỉ trưa tại trường cho học sinh

+ Tất cả các khu vệ sinh và bồn rửa tay đều trang bị nước sát khuẩn, nước rửa tay khô; ... nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch cũng như đảm bảo về sức khỏe cho học sinh trong điều kiện dịch bệnh hiện nay.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

* *Biên chế*: 31. Trong đó:

- Ban giám hiệu: 02 (Thạc sĩ: 02).
- Giáo viên: 27. Trong đó:
 - + Giáo viên văn hóa: 23 (ĐH: 23)
 - + Giáo viên Âm nhạc: 01 (ĐH: 01)
 - + Giáo viên Mỹ thuật: 01 (CĐ: 01)
 - + Giáo viên Tiếng Anh: 01 (ĐH: 01)
 - + GV TPT: 01 (CĐ: 01).
- Nhân viên: 02. Trong đó:
 - + Nhân viên Kế toán: 01 (ĐH: 01)
 - + Nhân viên Thư viện - Thiết bị: 01 (ĐH: 01).

* *Hợp đồng*: 04. Trong đó:

- Giáo viên: 01. Trong đó:
 - + Giáo viên văn hóa: 01 (ĐH: 01)
- Nhân viên: 03. Trong đó:
 - + Nhân viên Bảo vệ: 01
 - + Nhân viên Lao công: 02
 - + Nhân viên nhà bếp: 0 (*Nhà trường ký hợp đồng theo suất ăn*).

* Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường. Đa số giáo viên có trình độ, có năng lực, có khả năng tiếp thu cái mới nhanh. Nhiều giáo viên là nhân tố tích cực trong hoạt động chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

Tuy nhiên, còn 01/31 giáo viên (= 3,2%) chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019 (hiện tại 01 giáo viên Tổng phụ trách đang chờ lớp học của Sở GD&ĐT Hải Phòng tổ chức) và còn một số giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là sử dụng giáo án điện tử và khai thác nguồn học liệu phục vụ giảng dạy cũng như công tác chuyển đổi số trong nhà trường; một số GV chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

3. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng; Quận uỷ, HĐND, UBND quận Kiến An, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Kiến An.

- Các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn và Ban cha mẹ học sinh luôn ủng hộ, tạo mọi điều kiện để nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Nhận thức của cộng đồng về công tác giáo dục được nâng lên, phụ huynh học sinh quan tâm, chăm lo đến việc học tập của con em mình.

- Cán bộ quản lý nhà trường gồm 02 đồng chí đều có trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục; Đại học Giáo dục Tiểu học và Trung cấp lý luận chính trị; có

năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý; luôn linh hoạt, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc chung.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường có tay nghề vững vàng; luôn tâm huyết, nhiệt tình và có trách nhiệm cao đối với công việc. Trong đó: 30/31 giáo viên có trình độ Đại học; 9/31 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; 10/31 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận; 02/31 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới và có các giáo viên được đào tạo chính quy về môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Cơ sở vật chất của nhà trường đã được đầu tư theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn Quốc gia từ năm 2017 nên khá khang trang. Cụ thể:

+ Trường có 17 phòng học, trong đó 100% các phòng học được trang bị máy điều hòa nhiệt độ và các trang thiết bị khác phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại; 04 phòng bộ môn (gồm 01 phòng nghe-nói Tiếng Anh; 01 phòng Tin học với hơn 21 máy tính đã được kết nối internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy; 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật); 01 phòng hỗ trợ người khuyết tật; 10 phòng chức năng (gồm 01 phòng Thư viện theo tiêu chuẩn của Room to Read, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng Kế toán-Tài vụ; 01 phòng Giáo viên; 01 phòng Hội trường; 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng Y tế); có hệ thống camera an ninh đảm bảo an ninh, an toàn trường học và 01 bếp ăn bán trú theo tiêu chuẩn bếp ăn 1 chiều, được trang bị đầy đủ CSVC cần thiết phục vụ nhu cầu ăn, nghỉ trưa tại trường cho học sinh

+ Tất cả các khu vệ sinh và bồn rửa tay đều trang bị nước sát khuẩn, nước rửa tay khô; ... nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch cũng như đảm bảo về sức khỏe cho học sinh trong điều kiện dịch bệnh hiện nay.

2. Khó khăn

- Phường Tràng Minh đang trong quá trình đô thị hoá, dân số thường xuyên có sự biến động, số hộ dân có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều nên thiếu sự quan tâm của phụ huynh làm ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của các em.

- Trình độ nhận thức của phụ huynh chưa đồng đều.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, còn lúng túng trong việc cung cấp kiến thức, đổi mới phương pháp và khai thác, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và thực hiện công tác chuyên đổi số trong giáo dục.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 28/31 (01 GV hợp đồng theo ND 102) cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

- Đội ngũ còn 01/31 giáo viên (3,2%) chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019; một số giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học; một số GV chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Số phòng học cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong năm học 2023-2024 (có 03 phòng học: 09; 10; 11 còn chưa đủ diện tích theo tiêu chuẩn).

- Một số phòng chức năng chưa đảm bảo yêu cầu về diện tích, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng. Một số phòng học bộ môn chưa đảm bảo quy chuẩn, còn thiếu nhiều bàn ghế và các trang thiết bị khác (phòng Âm nhạc, Mĩ thuật); một số phòng chưa đáp ứng được điều kiện giảng dạy (phòng Tiếng Anh). Trường còn thiếu 02 phòng Khoa học và công nghệ và phòng đa chức năng.

- Hệ thống các phòng học và các hạng mục phụ trợ đã xuống cấp qua nhiều năm sử dụng, đến năm học 2023- 2024 nhà trường đã cho sửa chữa về cơ bản đáp ứng được yêu cầu của việc dạy và học trong nhà trường.

- Một số trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học (tivi, màn hình, máy chiếu, máy soi) cần được sửa chữa, nâng cấp, bổ sung, thay mới đặc biệt là một số tivi tại các phòng học còn nhỏ và mờ vì qua nhiều năm sử dụng.; Hệ thống máy soi ở các phòng lớp học quá cũ và hỏng không có thiết bị thay thế cần được mua sắm mới.

- Sách nghiệp vụ, sách tham khảo và truyện ở Thư viện thân thiện còn nghèo nàn, chưa phong phú; thiết bị dạy học còn thiếu nên chưa đáp ứng được việc thực hiện CTGDPT2018 cũng như nhu cầu người đọc.

- Trường chưa có sân khấu nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức các hoạt động ngoài trời như Lễ Khai giảng; sơ kết, tổng kết năm học; các chuyên đề, hội thi, hoạt động văn hóa văn nghệ,...

- Hệ thống bạt che nắng, rèm cửa sổ bên trong và ngoài các phòng học bị rách, hỏng do đã qua nhiều năm sử dụng.

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác bán trú còn nhiều hạn chế (Nhà trường đã chuyển ký sang hợp đồng về suất ăn), nên năm học 2023- 2024 sẽ đáp ứng được nhu cầu ăn bán trú cho HS.

+ Một số đồ dùng chần, gói, đệm,... bị hư hỏng nên không đảm bảo vệ sinh cần mua sắm bổ sung trong năm học 2023- 2024.

C. KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2023 – 2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 bảo đảm an toàn trường học, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của các cấp, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, xây dựng đội ngũ giáo viên tâm huyết, trách nhiệm, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về đổi mới trong giáo dục. Tiếp tục tăng cường nền nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Lich hoạt thực hiện chương trình và kế hoạch năm học.

3. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (*Chương trình giáo dục phổ thông 2018*) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (*Chương trình giáo dục phổ thông 2006*) đối với lớp 5. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp 5; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với học sinh lớp 1; 2; 3 và lớp 4.

4. Duy trì việc dạy và học 2 buổi/ngày đối với học sinh lớp 1; 2; 3; 4; 5. Nâng cao chất lượng dạy học môn tự chọn Tiếng Anh, Tin học. Tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục KNS, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, CLB giáo dục STEM và thực hiện có hiệu quả CLB đọc sách thư viện ở các khối lớp.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học. Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và các thiết bị dạy học. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, khai thác có hiệu quả các phần mềm giáo dục phục vụ công tác dạy học và quản lý giáo dục; tăng cường công tác chuyển đổi số trong nhà trường. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch bệnh nhằm chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học năm học 2023- 2024; chủ động có các phương án cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của nhà trường và điều kiện thực tế của người học.

6. Tiếp tục duy trì công tác PCGD 3 cấp học. Duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn của Trường Chuẩn quốc gia, Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện chương trình giáo dục

1.1. Kế hoạch chung

Năm học 2023-2024, căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn của Sở GD&ĐT Hải Phòng; Phòng GD&ĐT quận Kiến An và đề nghị của các Tổ chuyên môn, Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau:

- Khối lớp 1 và lớp 2: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh tự chọn (2 tiết/tuần); Tiếng Việt tăng cường (2 tiết/tuần) và Toán tăng cường (2 tiết/tuần); Tin tự chọn (1 tiết/ tuần) với thời lượng 1tiết/tuần nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất.

- Khối lớp 3: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh (4 tiết/ tuần); Tiếng Việt tăng cường (2 tiết/tuần) và Toán tăng cường (2 tiết/tuần);

Tin học; Công nghệ (1 tiết/tuần) nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất.

- Khối lớp 4: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, LS-ĐL; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm; Tiếng Anh (4 tiết/ tuần); Tiếng Việt tăng cường (1 tiết/tuần) và Toán tăng cường (1 tiết/tuần); Tin học; Công nghệ (1 tiết/tuần) nhằm giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và phát triển các năng lực, phẩm chất.

- Khối lớp 5: Thực hiện dạy học đủ tiết theo chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học (*Quyết định 16/2006/QĐ - BGDDT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông*) mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Ngoài ra, nhà trường liên kết với Trung tâm ngoại ngữ Hàng Hải để tổ chức dạy Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài cho HS từ khối 1 đến khối 5 với thời lượng 1 tiết/tuần; liên kết với Trung tâm ngoại ngữ, tin học Tiên Phát Tiết để tổ chức dạy Tin học cho học sinh khối 1;2;5 với thời lượng 1-2 tiết/tuần; liên kết với Trung tâm tư vấn và đào tạo kỹ năng Hương Vân để tổ chức dạy Kỹ năng sống cho học sinh từ khối 1 đến khối 5 (2 tiết/tuần) và thực hiện dạy lồng ghép các nội dung về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (*sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống”*), lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục an toàn giao thông trong các môn học; tài liệu Giáo dục địa phương...

1.2. Quy định số tiết dạy

* Đối với lớp 1;2 và lớp 3 (*Học 2 buổi/ ngày; 10 buổi/tuần*):

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/Hoạt động giáo dục bắt buộc										
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Tiếng Anh							140	72	68
8	Thể dục (GDTC)	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51
10	Tin học							35	18	17
11	Công nghệ							35	18	17
	Cộng	875	450	425	875	450	425	980	504	476
2. Môn học tăng cường										
12	Tiếng Việt TC	70	36	34	70	36	34	70	36	34
13	Toán TC	70	36	34	70	36	34	70	36	34
	Cộng các môn tăng cường	140	72	68	140	72	68	140	72	68

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
3. Môn học tự chọn										
1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	70	36	34	70	36	34			
2	Tin học	35	18	17	35	18	17			
Cộng các môn tự chọn		70	54	51	70	54	51	0	0	0
Tổng các môn học, HĐGD+ Tăng cường và Tự chọn		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544
4. Hoạt động GD+CLB										
1	KNS	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	TANN	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Cộng HĐ củng cố, tăng cường		105	54	51	105	54	51	105	54	51
TỔNG		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595

* Đối với lớp 4; 5 (Học 2 buổi/ ngày; 10 buổi/tuần):

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/Hoạt động giáo dục bắt buộc							
1	Tiếng Việt	245	126	119	280	144	136
2	Toán	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	0	0	0	0	0	0
5	Khoa học	70	36	34	70	36	34
6	L.Sử-Đ.Lí	70	36	34	70	36	34
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17
9	Tiếng Anh	140	72	68	0	0	0
10	Kĩ thuật	0	0	0	35	18	17
11	Thể dục (GDTC)	70	36	34	70	36	34
12	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	0	0	0
TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
13	Tin học	35	18	17	0	0	0
14	Công nghệ	35	18	17	0	0	0
15	GDTT	0	0	0	70	36	34
Cộng		1050	540	510	875	450	425
2. Môn học tăng cường							
14	Tiếng Việt TC	35	18	17	35	18	17
15	Toán TC	35	18	17	70	36	34
Cộng các môn tăng cường		70	36	34	105	54	51
3. Môn học tự chọn							

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	0	0	0	70	36	34
2	Tin học	0	0	0	70	36	34
Cộng các môn tự chọn		0	0	0	140	72	68
Tổng các môn học, HDGD+ Tăng cường và Tự chọn		1120	576	544	1120	522	493
4. Hoạt động GD+CLB							
1	KNS	70	36	34	70	36	34
2	TANN	35	18	17	35	18	17
Cộng HD củng cố, tăng cường		105	54	51	105	54	51
TỔNG		1225	630	595	1225	576	544

2. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết học 35 phút (*tổng là 10 buổi với 35 tiết/tuần*).

- Đảm bảo thực hiện đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn, nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong các giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

- Các hoạt động giáo dục trong các giờ chính khóa được tiến hành thông qua dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục do Bộ ban hành.

- Các hoạt động giáo dục ngoài chính khóa bao gồm các hoạt động về khoa học, văn học, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng tránh các tai nạn thương tích, các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống... được tổ chức để học sinh trải nghiệm thông qua các hoạt động vui chơi, tham quan, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Đảm bảo các điều kiện về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất trang thiết bị, môi trường học tập, sinh hoạt để tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục nhằm phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh những tri thức phương pháp để học sinh biết cách đọc sách giáo khoa, tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; chú ý giúp học sinh đảm bảo kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên bài soạn. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thử nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH; Đạo đức; GDTC (Thể dục); HĐTN/ GDTT lớp 1,2, 3, 4 ; Tin học+ Công nghệ lớp 3,4; Khoa học, LS-ĐL lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP BTNB; định hướng giáo dục STEM...; tổ chức các giờ học cho học sinh thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Giáo viên đăng ký các tiết dạy cụ thể và thể hiện trong bài soạn; hướng dẫn giáo viên Mĩ thuật chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tham gia tích cực vào hội thảo chuyên môn trường, cụm trường, cấp quận và cấp thành phố.

3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Chú ý đến công tác phòng chống dịch bệnh khi tổ chức các hoạt động học tập trong và ngoài lớp học.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; chú trọng các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: tổ chức Vui Tết Trung thu; tổ chức tham gia các hoạt động trải nghiệm tại doanh trại Quân đội, các hoạt động trải nghiệm tại các khu làng nghề; tổ chức Ngày hội “*Xuân gắn kết - Tết yêu thương*”, các sân chơi trí tuệ, giao lưu Olympic các môn học dưới hình thức Rung chuông vàng và tìm hiểu các trò chơi dân gian phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.

- Thực hiện dạy lồng ghép giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục tài chính; an toàn giao thông; bảo

vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai và kỹ năng ứng phó kịp thời với diễn biến dịch các dịch bệnh.

- Duy trì và nâng cao hoạt động của các câu lạc bộ STEM tái chế, STEM robot và các chủ đề dạy học theo định hướng STEM.

- Chủ động thực hiện các giải pháp công nghệ thông tin, dạy học qua truyền hình, dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định.

- Xây dựng lịch đọc sách tại thư viện thân thiện của nhà trường và phát huy tối đa hiệu quả của tủ sách thư viện lớp học để học sinh có thể đọc mọi lúc, mọi nơi nhằm hình thành cho các em thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu, từ đó phát triển văn hóa đọc cho học sinh.

3.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

- Đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và lớp 4: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT, trong đó:

+ Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất và các năng lực cốt lõi (*3 năng lực chung; 7 năng lực đặc thù*).

+ Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học; đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ.

+ Trong kiểm tra, đánh giá, chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

- Đối với học sinh lớp 5: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT hợp nhất Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 4 mức độ (*theo Thông tư 22*), 3 mức độ đối với theo (*Thông tư 27*): Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo; kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm

mục đích biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không để giáo viên chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề của từng tháng:

+ Tổ chức trải nghiệm tại nhà trường: “Hội diễn văn nghệ”, “Thi làm bưu thiếp, báo tường”; Liên hoan cháu ngoan Bác Hồ - Báo công dân Bác; ...

+ Tổ chức trải nghiệm ngoài nhà trường: Thăm viếng Nghĩa trang liệt sỹ quận Kiến An; Tham gia các hoạt động trải nghiệm khác; Khối 3 dự lễ kết nạp Đội TNTP Hồ Chí Minh tại địa chỉ di tích. Cụ thể:

Tháng	Chủ đề	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
9	Chào năm học mới	Tuyên truyền về an toàn giao thông, nội quy, nề nếp nhà trường.	Lớp học	Tuần 1	GVCN
		Trang trí lớp học	Lớp học; Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 2	GVCN
		Lớp 1: Tìm hiểu về nhà trường, làm quen với bạn bè thầy cô	Lớp học	Tuần 3	BGH, TPT
		"Vui Tết trung thu"	Toàn trường	Tuần 4	GVCN
10	Con ngoan, trò giỏi	Hoạt động trải nghiệm	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 1	TPT
		Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em. Tìm hiểu về truyền thống phụ nữ VN (<i>Thi kể chuyện, đọc thơ về mẹ và cô</i>).	Lớp học	Tuần 2; 3;4	GVCN
11	Tôn sư trọng đạo	Hoạt động trải nghiệm	Sinh hoạt dưới cờ	Tuần 1	TPT
		Lớp 3-5: Giáo dục truyền thống "Tôn sư trọng đạo". Tìm hiểu về ngày Nhà giáo Việt Nam.	Thi trang trí báo tường.	Tuần 2; 3;4	HS
		Hội diễn văn nghệ về thầy cô và mái trường. Thi làm bưu thiếp và báo tường về tình thầy-trò.	VN và các hoạt động...	Tuần 4	HS

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
12	Uống nước nhớ nguồn	Giáo dục truyền thống "Uống nước nhớ nguồn". Tìm hiểu về truyền thống Quân đội Nhân dân VN.	Sinh dưới cờ	Tuần 1	TPT, CCB phường TM
		Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ.	Trải nghiệm	Tuần 4	HS
1	Mừng Đảng, mừng Xuân	Tìm hiểu về ngày Tết cổ truyền. Tìm hiểu về Đảng và Bác. Ngày hội Xuân gắn kết - Tết yêu thương.	Sinh hoạt dưới cờ.	Tuần 4	TPT
		Giáo dục truyền thống nhân đạo, lá lành đùm lá rách. Phát động phong trào Nuôi lợn siêu trọng.	Sinh hoạt dưới cờ.	Tuần 2;3	TPT
2	Mừng Đảng, mừng Xuân	Tham dự Khai bút đầu xuân. Phát động Tết trồng cây, chăm sóc cây. Tổng kết phong trào Nuôi lợn siêu trọng. Tìm hiểu về Bác Hồ và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Sinh hoạt dưới cờ.	Tuần 4	TPT
3	Học tốt, rèn chăm	Tìm hiểu về Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3	Sinh hoạt dưới cờ.	Tuần 1	TPT
		Lớp 3: Kết nạp đội viên	Lớp học	Tuần 2	TPT
4	Hòa bình hữu nghị	Giáo dục tình đoàn kết, thân ái, giúp đỡ bạn bè. Phát động làm Kế hoạch nhỏ.	Sinh hoạt tập thể dưới cờ.	Tuần 1	TPT
		Hội thi Đại sứ văn hóa đọc	Thi video các lớp	Tuần 3	TPT
		Tìm hiểu về ngày 30/4. Triển khai chuyên hiệu "Đội TNTP và Bác Hồ của chúng em" đối với khối 1,2,3.	Sinh hoạt tập thể dưới cờ.	Tuần 4	TPT
5	Hoa dâng Bác	Tìm hiểu về con người và sự nghiệp của Bác Hồ. Phát động học và làm theo 5 Điều Bác dạy.	Sinh hoạt dưới cờ.	Tuần 1	TPT
		Tìm hiểu về ngày truyền thống Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5. Tổ chức thi kể chuyện về Bác Hồ.	Sinh hoạt dưới cờ.	Tuần 2	TPT
		Biểu dương học sinh và liên hoan Cháu ngoan Bác Hồ - Báo công dâng Bác. Lễ ra trường cho học sinh lớp 5	Toàn trường	Tuần 3	BGH, TPT

(Kế hoạch có thể thay đổi tùy diễn biến của dịch bệnh và các hoạt động chung của ngành & nhà trường).

5. Thực hiện chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

- Ban giám hiệu phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về các văn bản pháp lý đang có hiệu lực của các cấp quản lý GD phục vụ trực tiếp cho công việc cán bộ, giáo viên, nhân viên: như Thông tư số 16/2017/TT-BGD ngày 9/6/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo TT 28/2009/TT/BGD; Thông tư số 16/2017/TT-BGD ngày 12/7/2017 Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định lượng số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng và Phòng GD&ĐT quận Kiến An;....

- Triển khai hiệu quả về việc bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, GV theo Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2023-2024 của Phòng GD&ĐT, của nhà trường và các Công văn, Kế hoạch, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học và BDGV năm học 2023-2024 của các cấp quản lý giáo dục.

- Tập trung chỉ đạo việc Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (*theo Công văn 1315/BGDĐT*) và vận dụng một cách linh hoạt các thành tố tích cực của mô hình trường học mới trong mỗi bài dạy của chương trình hiện hành sao qua đem lại kết quả tiết dạy cao nhất. Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp trường, cấp tổ khối về đổi mới phương pháp dạy học, từ đó giáo viên học tập giúp đỡ nhau nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức thi viết chữ đẹp, GVG cấp Trường, lựa chọn giáo viên tham gia giao lưu viết chữ đẹp các cấp.

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ hàng tháng, đưa tiêu chí "trình độ tay nghề" và công tác tự học, tự bồi dưỡng làm những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại thi đua hàng tháng, hàng kỳ, hàng năm và động viên, khen thưởng kịp thời những cá nhân có trình độ tay nghề khá giỏi và tinh thần tự học cao.

- Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, đọc tài liệu, đặc biệt cuốn chuẩn kiến thức, kỹ năng, bộ tài liệu phương pháp dạy thay sách các lớp 1,2,3,4,5; nghiên cứu SGK để nâng cao trình độ nghiệp vụ tay nghề và Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhà trường, lớp học và đối tượng học sinh lớp phụ trách.

- Tích cực sử dụng đồ dùng dạy học và nghiên cứu biện pháp sử dụng để giờ dạy có hiệu quả.

- Thường xuyên học tập trên hệ thống LMS về Bồi dưỡng giáo viên để cập nhật nội dung, PP và các kiến thức liên quan đến Chương trình GDPT 2018.

6. Đổi mới công tác chỉ đạo dạy học

6.1. Sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn:

* SHCM cấp Quận: Theo lịch của PGD

* SHCM cấp Trường: Theo lịch của trường, do đ/c PHT điều hành

- Tổ chức ít nhất 1 lần/ tháng.

- Nội dung SHCM cấp Trường:

+ Đánh giá công tác chuyên môn tháng trước, triển khai các hoạt động trọng tâm về công tác chuyên môn tháng sau.

+ Triển khai học tập nghiên cứu quy chế chuyên môn, những văn bản quy định mới về chuyên môn của cấp học.

+ Hội thảo, lên lớp chuyên đề những nội dung trọng tâm về chuyên môn của cấp học nhằm nâng cao nghiệp vụ tay nghề, đổi mới PP, kỹ thuật dạy học.

- Thành phần tham gia: Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường

* SHCM theo tổ khối

- SHCM tổ khối ít nhất 2 lần/ tháng vào thứ năm hàng tuần và do Tổ trưởng chuyên môn điều hành (*Nếu TTCM vắng thì TPCM sẽ điều hành hoặc báo cáo, xin phép BGH chuyển buổi sinh hoạt chuyên môn*).

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (*theo hướng dẫn tại công văn số 1315/ BGD ngày 16/4/2020 của Bộ GD &ĐT về Hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông Tiểu học*).

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung bàn bài (*bài khó, nội dung khó*), bàn các giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học (*như nội dung chương trình, SGK, những vấn đề còn vướng mắc về nội dung kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, việc kiểm tra đánh giá theo hướng đổi mới*) hay giải pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm,....

- Hình thức SHCM: Bàn bạc, thống nhất trong tổ khối; lên lớp chuyên đề, thảo luận rút kinh nghiệm để thực hiện.

- Thực hiện các buổi SHCM phải nghiêm túc, có hiệu quả, tránh hình thức. Ghi chép trong sổ SHCM cần thể hiện rõ tiêu đề, nội dung sinh hoạt; cần đảm bảo sự thống nhất về nội dung trong khối, song cũng cần phải thể hiện cái riêng cho phù hợp với đối tượng học sinh của từng lớp, từng cá nhân GV.

+ Đối với giáo viên dạy môn chuyên, tự chọn: Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn chung của cả trường (*1lần/tháng*); tham gia theo nhóm bộ môn, cụm trường và Quận (*1lần/tháng*); tự học, tự nghiên cứu viết thu hoạch vào sổ SHCM (*1 lần/tháng*).

6.2. Bàn giao chất lượng học tập của học sinh

Căn cứ vào chất lượng học sinh cuối năm học trước, Ban Giám hiệu giao chỉ tiêu cho từng lớp; ký bàn giao chất lượng tay 3 giữa giáo viên chủ nhiệm lớp cũ, lớp mới và Ban giám hiệu.

Giáo viên dựa vào chất lượng học sinh đầu năm để phân loại học sinh từ đó xác định phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng.

Tiếp tục triển khai biện pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học, bài học; chưa đạt về năng lực, phẩm chất và không có học sinh bỏ học.

6.3. Nâng cao chất lượng Kế hoạch bài dạy

* Kế hoạch dạy học phải thể hiện rõ các phần chính: Yêu cầu cần đạt (*Kiến thức- Kỹ năng; năng lực- phẩm chất*), chuẩn bị ĐDDH (*GV-HS*), các hoạt động dạy học chủ yếu và phân bổ thời gian cho các hoạt động phù hợp.

Trong đó:

- Yêu cầu cần đạt: Cần thể hiện rõ kiến thức - kỹ năng; năng lực; phẩm chất cần đạt thông qua bài học.

- Chuẩn bị ĐDDH: Phải tương ứng với phần chuẩn bị ĐDDH trong Sổ báo giảng; phù hợp với điều kiện lớp học và nhà trường,...

- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

+ Thể hiện rõ hoạt động của giáo viên, học sinh;

+ Thể hiện rõ việc đổi mới phương pháp dạy học, việc ứng dụng CNTT trong từng hoạt động, từng bài (*Cần tích cực phát huy tối đa mô hình học nhóm VNEN trong các hoạt động dạy học*).

* Kế hoạch phải ký duyệt trên Hồ sơ số (BGH ký duyệt Kế hoạch bài dạy, Báo giảng của Khối trưởng vào thứ tư hàng tuần, Khối trưởng ký duyệt Kế hoạch bài dạy, báo giảng của khối viên vào buổi SHCM hàng tuần). BGH kiểm tra 2 lần/ kỳ (có kiểm tra bất thường) của tất cả giáo viên toàn trường. Người ký phải chịu trách nhiệm về chữ ký của mình trước nhà trường.

6.4. Nâng cao chất lượng giờ dạy

* ***Yêu cầu:***

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, TKB.

- Giờ dạy đảm bảo đúng trình tự, qui trình và đặc trưng bộ môn; đảm bảo kiến thức - kỹ năng cơ bản; tích cực đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh và sử dụng thiết bị, đồ dùng hiệu quả; UDCNTT thường xuyên hợp lí.

- Tích cực ứng dụng CNTT, hồ sơ số điện tử, sử dụng đồ dùng dạy học và đổi mới phương pháp giảng dạy; tăng cường dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột, Sơ đồ tư duy, việc dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch và vận dụng linh hoạt các yếu tố tích cực của việc dạy học theo mô hình VNEN vào giảng dạy trong chương trình hiện hành nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập.

- Tăng cường dạy học phân hóa đối tượng, dạy học cá nhân và tích hợp kiến thức liên môn. Thường xuyên quan tâm đến mọi HS trong lớp, chú trọng nhiều đến học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập các môn học, bài học cũng như chưa đạt về năng lực, phẩm chất và mở rộng kiến thức theo đối tượng học sinh và dành thời gian tối đa cho học sinh được thực hành luyện tập, thực hành; tránh nói thay, làm thay học sinh.

- Phân bố thời gian hợp lí theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và theo trình độ học sinh, đảm bảo các đối tượng học sinh trong lớp đều được học tập tốt. Kiến thức truyền thụ tinh giản, vững chắc giúp học sinh hiểu và nắm bài chắc chắn. GV không nói nhiều mà phải giao việc cụ thể, rõ ràng, tăng cường hoạt động nhóm phù hợp, có hiệu quả. Phải tạo được không khí lớp học thoải mái, tự nhiên giúp học sinh cảm thấy như học mà chơi, chơi mà học.

- Đối với môn Tiếng Anh, dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh và thống nhất kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo Hướng dẫn kiểm tra đánh giá cuối năm môn Tiếng Anh.

- GV tăng cường đánh giá học sinh theo Thông tư 22; Thông tư 27 Bộ GD&ĐT và cập nhật đánh giá thường xuyên lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

*** Biện pháp:**

- Tổ chức thường xuyên các tiết dạy chuyên đề cho toàn thể GV dự, rút kinh nghiệm.

- GV tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm kịp thời để điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

- Dự giờ đột xuất, báo trước GV, nhận xét rút kinh nghiệm chỉ rõ mặt mạnh, mặt còn hạn chế giúp GV giảng dạy có hiệu quả hơn.

- Kiểm tra toàn diện đúng kế hoạch đề ra, đánh giá GV trong cả quá trình công tác về chất lượng giáo dục, trình độ nghiệp vụ tay nghề, thực hiện qui chế chuyên môn và các công tác khác được giao. Mỗi giáo viên có sổ tự học và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.

- Phát động phong trào thi đua đăng ký tiết học tốt, tuần học tốt nhân ngày lễ lớn như 20/10, 20/11, 8/3, 26/3 ...

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi, giáo viên viết chữ đẹp cấp Trường, lựa chọn giáo viên tham gia giáo viên dạy giỏi và giao lưu viết chữ đẹp các cấp.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên.

6.5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp học

a. Tổ chức dạy học Tiếng Anh

Thực hiện dạy môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT, cụ thể:

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Đối với lớp 3, lớp 4: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

Đối với lớp 5: Tiếp tục triển khai chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học¹³; tăng cường tổ chức dạy 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Triển khai dạy Tin học cho học sinh lớp 5 (Tin học tự chọn) theo CTGDPT 2006 và những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong

CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

c. Hoạt động giáo dục liên kết đào tạo dạy học các môn tự chọn:

- Liên kết với các Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học Tiên Phát để tổ chức dạy học Tin học và Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh) tự chọn cho HS lớp 1;2; và 5. *(theo nhu cầu, nguyện vọng của PHHS).*

- Liên kết với các Trung tâm tư vấn và đào tạo kỹ năng Hương Vân để tổ chức dạy Kỹ năng sống cho học sinh toàn trường *(theo nhu cầu, nguyện vọng của PHHS).*

- Liên kết với các Trung tâm Ngoại ngữ Hàng Hải để tổ chức dạy Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài cho học sinh toàn trường *(theo nhu cầu, nguyện vọng của PHHS).*

d. Đội ngũ và CSVC:

- Nâng cấp phòng máy tính đạt chuẩn để triển khai hiệu quả việc dạy Tin học cho học sinh khối 1;2; 3;4; 5. Thành lập các câu lạc bộ Stem Robot rèn kỹ năng lập trình cho học sinh để tham gia các cuộc giao lưu.

- Thực hiện đảm bảo chương trình dạy và học môn Tin học, Ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tạo điều kiện cho giáo viên Tin học, Ngoại ngữ được tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức và thường xuyên kiểm tra việc dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ để đảm bảo học sinh được học đúng chương trình, thời gian và nội dung quy định, đặc biệt là kiểm tra các buổi SHCM của nhóm giáo viên Tin học, Ngoại ngữ.

- Thường xuyên khảo sát, phân loại học sinh; thành lập đội học sinh giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp Quận và cấp Thành phố (đ/c Thúy Hà).

- Tổ chức nhiều sân chơi ngoại khoá dưới hình thức Festival ngoại ngữ.

- Nâng cao chất lượng hoạt động góc Ngoại ngữ dưới nhiều hình thức để đảm bảo 100% học sinh được tham gia, từ đó khuyến khích giáo viên và học sinh giao lưu bằng tiếng Anh.

- Tạo điều kiện cho GV dạy Ngoại ngữ đi dự giờ thăm lớp ở các đơn vị bạn để học hỏi kinh nghiệm.

- Động viên học sinh các lớp tham gia các cuộc thi Tiếng Anh qua mạng, học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài để nâng cao kỹ năng giao tiếp.

6.6. Nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu

- Duy trì và nâng cao về số lượng và chất lượng học sinh năng khiếu.

- Tổ chức tuyển chọn học sinh có năng khiếu ở các môn để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ.

- Tích cực tham gia giao lưu Olympic Tiếng Anh, IOE (Tiếng Anh mạng), các sân chơi trí tuệ, ...

6.7. Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật

a. Đối với trẻ có hoàn cảnh khó khăn

- Quan tâm, giúp đỡ, huy động và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em lang thang cơ nhỡ trên địa bàn ra lớp học, không để trẻ em thất học và tổ chức giáo dục, đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hỗ trợ giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn thông qua phong trào “*Đòng tiền nhỏ, nghĩa tình lớn*” để các em tự tin khi đến trường.

- Phối kết hợp với các cơ quan, đoàn thể làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tài trợ giáo dục để tài trợ học bổng và quà tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong ngày khai giảng, ngày tết, ngày lễ.

- Việc kiểm tra, đánh giá cần chú trọng đến sự tiến bộ của học sinh trong việc rèn luyện kiến thức, kỹ năng cùng năng lực, phẩm chất trong các môn học.

- Việc hoàn thành chương trình Tiểu học đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo Thông tư 22 và 27 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Đối với trẻ khuyết tật

- Quan tâm, tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được hòa nhập. Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật.

- Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để hỗ trợ học sinh và giáo viên trong việc dạy trẻ khuyết tật giúp các em học hòa nhập với cộng đồng có kết quả cao.

- Tạo hồ sơ cho học sinh khuyết tật. Tiếp tục thực hiện quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

* **Biện pháp:** Giao cho GV chủ nhiệm lớp kèm cặp, giúp đỡ, có kế hoạch cụ thể. Khi đánh giá chất lượng của lớp không tính số học sinh này đồng thời những giáo viên làm tốt công tác này sẽ được đánh giá vào thi đua của mỗi đợt.

6.8. Nâng cao chất lượng VSCĐ

- GV phải tự rèn chữ và tích cực rèn chữ cho HS. Chú ý tập trung luyện học sinh viết đúng, viết đẹp, viết nhanh, biết tự ghi nội dung cần thiết vào vở tự học.

- Tuyên dương, khen thưởng kịp thời những em có thành tích trong phong trào “*Rèn chữ, giữ vở*”.

- BGH kiểm tra, đánh giá xếp loại các lớp theo từng tháng, từng kì đưa vào xếp loại thi đua.

- Tổ chức kiểm tra chéo các loại vở của học sinh ít nhất 01 lần trong học kỳ.

- Vở Chính tả là vở tham gia thi Vở sạch, chữ đẹp. Lớp đạt yêu cầu về vở sạch chữ đẹp phải đạt 50% loại A trở lên.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

Tăng cường công tác “Chuyển đổi số” trên Website và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông, hệ thống điều hành tác nghiệp của ngành, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện Nghị quyết 03; lồng ghép tuyên truyền công tác Chuyển đổi số. Chỉ đạo CB-GV-NV trong nhà trường thực hiện hồ sơ số trong năm học 2023-2024.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến). Thực hiện quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Tiếp tục triển khai thu chi không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ trong giáo dục. Phát huy hiệu quả sử dụng một số phần mềm.

- Duy trì và phát huy kết quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy đã đạt được trong những năm qua. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tin học cho cán bộ quản lý, nhân viên và giáo viên trong dịp hè. Động viên giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy một cách phù hợp, thiết thực.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy (ít nhất 2 tiết/tuần); khuyến khích giáo viên xây dựng thư viện điện tử, bài giảng điện tử E-LEARNING và ứng dụng bài giảng điện tử E-LEARNING vào dạy học.

- Khai thác triệt để các thiết bị dạy học hiện đại trong việc UDCNTT vào quản lý và giảng dạy (Nhà trường đã nối mạng internet cho phòng máy để phục vụ việc dạy học môn Tin học cho học sinh. Các phòng học được trang bị máy chiếu Projector cố định và tivi (*màn hình cỡ lớn*) phục vụ cho việc dạy và học).

- Sử dụng, khai thác tối đa Website và trang facebook của nhà trường để đưa tin bài, hình ảnh quảng bá về các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ

năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

8. Khảo sát, kiểm định chất lượng giáo dục

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra.
- Nghiêm túc thực hiện công tác coi thi, chấm thi định kì theo đúng tinh thần của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với HS lớp 5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với HS lớp 1, 2, 3, 4 để đảm bảo tính khách quan, chính xác.
- Ngoài các lần kiểm tra theo định kì, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch thăm định chất lượng đột xuất và định kì để theo sát đánh giá chất lượng giáo dục, đánh giá chất lượng dạy của giáo viên, đánh giá mức độ kiến thức, kĩ năng HS đạt được.

9. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GD và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng GD, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về việc phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Duy trì, bảo quản các loại hồ sơ, phần mềm PCGD theo quy định và theo dõi chặt chẽ số học sinh chuyển đi, chuyển đến.

Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiêu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

Tích cực, chủ động tham mưu, đề xuất với Quận ủy- HĐND-UBND và các phòng, ban chuyên môn thuộc quận trong việc quy hoạch, đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học; tăng cường cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; củng cố hồ sơ để đề nghị công nhận mới, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo lộ trình phấn đấu theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 22/3/2019 của UBND quận triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/QU ngày 28/5/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ Quận về phát triển Giáo dục và Đào tạo quận Kiến An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

10. Chỉ tiêu phấn đấu

10.1 - Đối với giáo viên:

- 100% giáo viên được kiểm tra nội bộ định kì hoặc đột xuất, toàn diện.
- 100% giáo viên lên lớp được xếp loại Đạt yêu cầu, trong đó khá giỏi chiếm 80%.
- 100% giáo viên xây dựng tốt nề nếp lớp học, tích cực đổi mới PPDH theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học và khai thác, ứng dụng CNTT đạt hiệu quả.

- 100% giáo viên thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đạt hiệu quả gắn với việc Đổi mới phương pháp dạy học. Tổ chức thi tay nghề giáo viên; thi GVCN giỏi nhân dịp 20/10; 20/11; Hội giảng mùa xuân và nhân dịp 8-3.

- 100% CB-GV-NV thực hiện hồ sơ số theo quy định.

- 100% hồ sơ sổ sách 100% đạt Khá trở lên, trong đó 80-90% loại Tốt.

- Tổ chức hiệu quả việc sinh hoạt chuyên môn. Trong đó, tổ chức 4-6 chuyên đề trường, cụm trường và quận.

- 70 đến 80% CB, GV, NV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

- 15-25% GV là giáo viên dạy chủ nhiệm giỏi các cấp; 3 đến 4 cán bộ, giáo viên, nhân viên là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

10.2 - Đối với học sinh

- 99% đến 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học.

- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

+ Số học sinh được khen theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT:

Học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện đạt 55% trở lên;

Học sinh có thành tích tốt về ít nhất môn học hoặc một năng lực, phẩm chất đạt 30 % trở lên.

+ Số học sinh được khen theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT:

Học sinh Xuất sắc đạt 60% trở lên.

Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện đạt 15% trở lên.

- Học sinh xếp loại A về Vở sạch chữ đẹp đạt từ 50% trở lên;

- Có HS tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi, giao lưu cấp quận và cấp thành phố.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật và những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập đảm bảo đạt yêu cầu.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ (Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Công tác chỉ đạo của Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn cụ thể theo từng tháng, từng tuần, bám sát chỉ đạo của ngành, kế hoạch hoạt động của nhà trường và có đầy đủ hồ sơ quản lý để theo dõi chuyên môn, theo dõi thi đua, ... của giáo viên.

- Nghiêm túc thực hiện những quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình, thời khoá biểu, việc đánh giá học

sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với HS lớp 5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đối với HS lớp 1; 2; 3; 4.

- Thường xuyên định hướng nội dung sinh hoạt chuyên môn cho tổ khối và chỉ đạo tổ chức hiệu quả việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Thực hiện tốt công tác thanh, kiểm tra, trong đó tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, Cụ thể: Kiểm tra hồ sơ giáo viên, kiểm tra các khâu của quá trình lên lớp, thăm lớp dự giờ, ...

- Thực hiện chấm giám sát bài kiểm tra định kì, tổng hợp thống kê kịp thời.

- Họp giao ban khối trưởng với phụ trách chuyên môn 1 lần/tháng.

2. Tổ khối chuyên môn

- Nghiêm túc thực hiện các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn có hiệu quả. Tăng cường việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chấp hành sự phân công điều động của chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện chương trình TKB, nề nếp chuyên môn. Thường xuyên tự kiểm tra trong khối để rút kinh nghiệm.

- Thực hiện thống kê, báo cáo kịp thời, chính xác.

Trên đây là Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn năm học 2023 - 2024. Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

Nơi nhận:

-Phòng GD &ĐT (b/c);

-PHT, Tổ chuyên môn (t/h);

-Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



Phạm Thị Thanh Hải